

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:06/2022/HNGĐ-ST

Ngày 06-5-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con” giữa bà Nguyễn Thị Lệ T với
ông Võ Nhất Đ.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thúy Vân.

2. Ông Trần Thế Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu phố Ninh Phúc, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Nhất Đ, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Hà Lộc, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Võ Nhất Đ yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 17/11/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà và chung sống tại khu phố 6, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên tháng 8/2018 bà Thủy đã mang theo con gái là cháu Võ Nguyễn Thảo V vào sinh sống và làm việc tại khu phố Ninh Phúc, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh và từ đó đến nay giữa hai vợ chồng không có quan hệ gì. Nay, bà T cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Võ Thành Đ, sinh ngày 20/02/2012 và cháu Võ Nguyễn Thảo V, sinh ngày 27/5/2014, hiện cháu Đ đang

sinh sống với ông Đ và cháu V đang sinh sống với bà T. Nếu ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và giao ông Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản trình bày ý kiến ngày 22/3/2022 và tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Nhất Định trình bày:*

Ông Võ Nhất Đ và bà Nguyễn Thị Lệ T yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 17/11/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà và chung sống tại khu phố 6, phường 3, thị xã Quảng Trị và vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống nên tháng 8/2018 bà T mang theo con chung là cháu Võ Nguyễn Thảo V vào sinh sống và làm việc tại khu phố Ninh Phúc, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh còn ông Đ về sinh sống tại xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị và từ đó đến nay vợ chồng không có quan hệ gì với nhau nữa. Nay, bà T xin ly hôn thì ông Đ cũng đồng ý như ý kiến của bà T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Võ Thành Đ, sinh ngày 20/02/2012 và cháu Võ Nguyễn Thảo V, sinh ngày 27/5/2014. Nếu ly hôn, ông Đ đồng ý giao cháu V cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 08/3/2022 Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình số 35/2022/TLST - HNGĐ về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa bà Nguyễn Thị Lệ T với ông Võ Nhất Đ. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Võ Nhất Đ. Ngày 22/3/2022 ông Võ Nhất Đ có bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án, đối với bà T tại đơn trình bày ngày 28/3/2022 bà T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt bà T nên ngày 07/4/2022 Tòa án lập biên bản về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà T. Ngày 21/4/2022, Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 06/5/2022. Tại phiên tòa hôm nay, ông Đ có mặt, bà T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Võ Nhất Đ và bà Nguyễn Thị Lệ T là hôn nhân hợp pháp, yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 17/11/2011. Tuy nhiên, cả bà T và ông Đ đều thừa nhận quá trình sống chung với nhau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên

cải vã, bất đồng quan điểm sống nên tháng 8/2018 bà T mang theo con chung là cháu Võ Nguyễn Thảo V vào sinh sống và làm việc tại khu phố Ninh Phúc, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh và từ đó đến nay vợ chồng không có quan hệ gì với nhau nữa. Tại đơn khởi kiện của bà T yêu cầu được ly hôn với ông Đ và tại bản trình bày ý kiến cũng như tại phiên tòa ông Đ cũng đồng ý ly hôn với bà T. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng bà T và ông Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng sống ly thân đã lâu; cả bà T và ông Đ đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà T, xử cho bà T được ly hôn với ông Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng bà T và ông Đ có 02 con chung là cháu Võ Thành Đ, sinh ngày 20/02/2012 và cháu Võ Nguyễn Thảo V, sinh ngày 27/5/2014. Nếu ly hôn bà T đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và giao ông Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ; ông Đ cũng đồng ý như ý kiến của bà T; nguyện vọng của cháu V cũng mong muốn ở với mẹ và cháu Đ mong muốn ở với ba và hiện tại cháu Đ đang sinh sống với ông Đ và cháu V đang sinh sống với bà T nên cần giao cháu Võ Nguyễn Thảo V, sinh ngày 27/5/2014 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Võ Thành Đ, sinh ngày 20/02/2012 cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà T và ông Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về tình cảm: Xử cho bà Nguyễn Thị Lệ T được ly hôn với ông Võ Nhất Đ.

2. Về con chung: Xử giao cháu Võ Nguyễn Thảo V, sinh ngày 27/5/2014 cho bà Nguyễn Thị Lệ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Võ Thành Đ, sinh ngày 20/02/2012 cho ông Võ Nhất Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở trong việc thăm nom con chung. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000093 ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Bà Nguyễn Thị Lệ T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Võ Nhất Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Nguyễn Thị Lệ T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Phước

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Hòa, huyện T.Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Phước

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

